

TƯ DUY
PHẢN BIỆN
NHƯ MỘT LUẬT SƯ

Thinking Like a Lawyer, 2nd Edition

Copyright © Colin Seale, 2025

Authorised translation from the English language edition published by CRC Press, a member of the Taylor & Francis Group LLC.

All Rights Reserved.

TƯ DUY PHẢN BIỆN NHƯ MỘT LUẬT SƯ

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Alpha, 2025

Alpha Books – Better Knowledge, Better Success

Thương hiệu sách Quản trị kinh doanh số 1 thị trường

Alpha Books không bán sách, chúng tôi bán những kinh nghiệm và kiến thức kinh doanh, quản trị hàng đầu thế giới.

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Alpha. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Seale, Colin

Tư duy phản biện như một luật sư = Thinking like lawyer : Đừng để tư duy phản biện chỉ là kỹ năng xa xỉ / Colin Seale ; Hương Thảo dịch ; Trương Mỹ Ly h.đ.. – H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2025. – 232 tr. ; 21 cm

ISBN 978-632-612-013-4

1. Giáo dục 2. Tư duy phản biện

370.152 – dc23

COM0250p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: publication@alphabooks.vn

Liên hệ hợp tác về nội dung số: ebook@alphabooks.vn

Liên hệ hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: publication@alphabooks.vn

Liên hệ dịch vụ tư vấn, đại diện & giao dịch bản quyền: copyright@alphabooks.vn

TƯ DUY PHẢN BIỆN NHƯ MỘT LUẬT SƯ

Thinking like a lawyer

Đừng để tư duy phản biện
chỉ là kỹ năng xa xỉ

Colin Seale

Hương Thảo dịch
Luật sư Trương Mỹ Ly hiệu đính



NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG THƯƠNG

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN XUẤT BẢN

Hoàng Nam Tiến

Phó Chủ tịch Hội đồng trường,
Trường Đại học FPT

Đoàn Đức Thuận - Phó Viện trưởng

Viện Nghiên cứu Chiến lược Thương hiệu
và Cạnh tranh (BCSI)

Trần Hồng Quang

CEO HQBC Consulting & Investment

Phan Minh Thu

Chuyên gia Phát triển Thương hiệu
Trưởng ban Nội dung CSMO miền Bắc

Nguyễn T. Quỳnh Trang

Phó Chủ tịch CSMO

Lê Quốc Vinh

Chủ tịch LeBros

Nguyễn Đình Thành

Đồng sáng lập Elite PR School

Lê Hồng Phúc - Phó Chủ tịch Hội

các Nhà QTDN Việt Nam
Chủ tịch CLB Nhân sự Việt Nam

Nông Vương Phi

CEO Công ty Phi&P

Nguyễn Cảnh Bình

Chủ tịch HĐQT Alpha Books

ĐỘI NGŮ TRIỂN KHAI ALPHA BOOKS

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tạ Liên Hương

Điều phối viên: Nguyễn Thủy

Thiết kế bìa: ducchien_

Trình bày: Mỹ Mây

Thư ký xuất bản: Thủy Nguyễn

Bản quyền: Thanh Sơn

Phụ trách marketing: Trang Vương

Alpha Books không bán sách, chúng tôi bán những kinh nghiệm
và kiến thức kinh doanh, quản trị hàng đầu thế giới.

Alpha Books - Better Knowledge, Better Success

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU 8

LỜI MỞ ĐẦU..... 11

PHẦN I: THU HẬP KHOẢNG CÁCH TƯ DUY PHẢN BIỆN

CHƯƠNG 1: Tự truyện của một cá nhân đã vượt qua tình trạng không phát huy được hết tiềm năng 19

CHƯƠNG 2: Định nghĩa tư duy phản biện.....30

CHƯƠNG 3: Khoảng cách trong tư duy phản biện 41

PHẦN II: TƯ DUY NHƯ MỘT LUẬT SƯ

CHƯƠNG 4: Cuộc cách mạng tư duy phản biện53

CHƯƠNG 5: Giới thiệu về thinkLaw70

CHƯƠNG 6: Phân tích từ nhiều góc độ 76

CHƯƠNG 7: Sức mạnh của phân tích từ nhiều góc độ.....90

CHƯƠNG 8: Phân tích sai lầm 104

CHƯƠNG 9: Điều tra và thu thập chứng cứ..... 117

CHƯƠNG 10: Dàn xếp và Thương lượng 133

CHƯƠNG 11: Cạnh tranh..... 143

PHẦN III: CÁC LƯU Ý CHO MỘT CUỘC CÁCH MẠNG TƯ DUY PHẢN BIỆN

CHƯƠNG 12: Triển khai thinkLaw..... 163

CHƯƠNG 13: Tránh tham gia chỉ để cho có 180

CHƯƠNG 14: Tư duy phản biện
Vũ khí bí mật để quản lý lớp học..... 185

CHƯƠNG 15: Vượt qua quá trình luyện thi
Bí quyết chinh phục “kỳ thi lớn” 193

CHƯƠNG 16: Tận dụng yếu tố gia đình để khai phá tiềm
năng tư duy phản biện..... 209

KẾT LUẬN: Trang bị tư duy phản biện cho học sinh để
chuẩn bị cho tương lai 227

Tôi muốn dành tặng cuốn sách này cho mẹ tôi, Ruth, vì sự hỗ trợ hết lòng của bà đã thúc đẩy tôi vượt qua giới hạn của bản thân. Gửi đến vợ tôi, Carrie, vì luôn hy sinh để tôi được theo đuổi ước mơ. Gửi đến các con Rose và Oliver bởi đã luôn nhắc tôi nhớ lý do mình bắt đầu. Gửi đến danh sách những người thân, bạn bè, đồng nghiệp và những cố vấn luôn ủng hộ tôi, cho tôi biết rằng giấc mơ của mình không phải điên rồ, dù có thể đôi lúc, họ thậm chí nghĩ thế. Cuối cùng, tôi dành tặng cuốn sách này cho những người đồng hành trong các hệ thống giáo dục, họ đã biến giấc mơ của tôi về một cuộc cách mạng tư duy phản biện thành hiện thực, và gửi đến những người học trò cũ đã dạy tôi nhiều hơn những gì tôi dạy họ.

LỜI GIỚI THIỆU

Để hiểu cách “Tư duy như một luật sư” bạn cần hiểu thêm về nghề luật sư.

Một luật sư thường ngày phải tiếp và trao đổi với khách hàng về những yêu cầu, vấn đề, vụ việc đa dạng, từ chia tài sản, ly hôn đến mua bán bất động sản, sáp nhập công ty, kiện tụng, bào chữa... Họ cần tìm và nghiên cứu, phân tích tài liệu, hồ sơ, hợp đồng, luật lệ, án lệ... rồi tư vấn cho khách hàng, đưa ra đề xuất, khuyến nghị kèm theo rủi ro, cảnh báo cho khách hàng lựa chọn (hoặc chính luật sư quyết định thay thân chủ). Họ phải chuẩn bị, soạn hợp đồng, văn bản, luận cứ, rồi tham gia đàm phán, thương lượng, tranh tụng nhằm giúp khách hàng đạt được lợi ích tối ưu hoặc hợp lý nhất, thuyết phục được đối tác, đối phương, thẩm phán... chấp nhận (hoặc không bác bỏ được) các đề xuất, ý kiến, giải pháp có lợi cho thân chủ, và cũng hài hòa, không trái pháp luật.

Với những công việc đó, luật sư phải có kỹ năng nghe, đọc, hiểu, nói, viết, soạn, trình bày, thấu hiểu, phân tích, tổng hợp, phản biện, đánh giá sự việc dưới nhiều góc độ,

dự trù những hậu quả, rủi ro, biết cách đưa ra quyết định, đề xuất sáng tạo và hợp lý, biết thuyết phục người có thể chưa cùng quan điểm, lợi ích và vị thế! Để có những kỹ năng đó, luật sư phải học, rèn luyện, trải nghiệm.

Những kỹ năng đó thực ra cũng rất cần cho cả những người không hành nghề luật sư. Vì hằng ngày, hằng tuần mỗi người chúng ta trong cuộc sống, công việc, giao dịch đều gặp vô số thông tin, vấn đề cần phải hiểu, phân tích và quyết định sáng suốt cho bản thân, gia đình hay tổ chức của mình.

Nói cách khác, trong một thế giới đầy ắp thông tin và biến động, khả năng tư duy logic, phân tích và giải quyết vấn đề (tức tư duy như luật sư) là những kỹ năng quan trọng nhất mà chúng ta cần học, rèn giũa và phát triển, dù là nhân viên, chuyên gia, nhà quản lý, nhà đầu tư hay người khởi nghiệp. Cuốn sách *Tư duy phản biện như một luật sư* của Colin Seale là một cẩm nang hướng dẫn tuyệt vời giúp bạn học và luyện những kỹ năng này.

Với kinh nghiệm của một luật sư và nhà giáo dục, Colin Seale đã chia sẻ những bí quyết và kỹ thuật giúp bạn tư duy như một luật sư. Từ cách xây dựng và trình bày luận điểm đến kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định, cuốn sách này cung cấp các phương thức tự đào tạo đa dạng với nhiều ví dụ thực tiễn sinh động và thú vị để giúp bạn biết cách tư duy logic và sáng tạo.

Tôi, một người hành nghề luật đã gần 40 năm ở các cương vị khác nhau (trong tòa án, viện kiểm sát, luật sư,

10 ➤ TƯ DUY PHẢN BIỆN NHƯ MỘT LUẬT SƯ

cổ vấn luật) đọc cuốn sách này cũng thấy rất lý thú và bổ ích, rút ra nhiều bài học cho bản thân. Hy vọng rằng cuốn sách này sẽ hỗ trợ bạn phát triển những kỹ năng quan trọng và trở thành người tư duy logic và sáng tạo, giúp ích cho công việc và cuộc sống của chính bạn.

- *Chuyên gia luật Trần Vũ Hải*

LỜI MỞ ĐẦU

Tôi chưa từng là học sinh xuất sắc của tháng, tuần, thậm chí dù chỉ là một ngày. Tôi từng nghỉ học tới 80 lần trong năm đầu tiên tại trường trung học. Hơn nữa, tôi suýt bỏ học đại học hai lần. Nhưng sau cùng, tôi đã tốt nghiệp ở vị trí đầu bảng tại trường luật, trong khi vẫn giảng dạy môn toán tại một trường thuộc diện Title I¹ ở Las Vegas, Nevada. Đáng ngạc nhiên là hơn 74% học sinh lớp tám mà tôi từng giảng dạy – đã trở thành các bậc thầy về phương pháp Socrates và giải quyết vấn đề vượt trội – đạt điểm xuất sắc, hoặc cao hơn trong kỳ thi cấp bang. Con số này tương đương hoặc cao hơn các trường có thành tích tốt nhất tại các khu dân cư giàu có nhất thành phố. Cuốn sách này sẽ nói về sức mạnh của việc áp dụng chiến lược thực tiễn “Tư duy như một luật sư” mà tôi đã sử dụng khi làm giáo viên, và khi còn là sinh viên luật, để vượt qua thành tích kém. Quan trọng hơn, cuốn sách này đưa ra một triết lý cốt lõi mới

1. “Title I school” là chương trình hỗ trợ tài chính cho các trường có học sinh thuộc diện gia đình thu nhập thấp. (Chú thích của người hiệu đính - HĐ).

phía sau mục đích của giáo dục: khai phá tiềm năng tư duy phản biện của mọi học sinh.

Tôi đã dành 5 năm để tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi: *Tại sao chúng ta không dạy tư duy phản biện cho mọi học sinh?* Hành trình này không chỉ nhằm thỏa mãn sự tò mò của cá nhân tôi, mà còn là một nỗ lực cấp thiết nhằm lấp đầy mảnh ghép còn thiếu trong cuộc thảo luận về bình đẳng giáo dục. Khi các nhà lãnh đạo giáo dục thảo luận về những thách thức lớn như ngăn chặn “hệ thống từ trường học đến nhà tù,”¹ giải quyết tình trạng nghỉ học kéo dài, chấm dứt tình trạng phân biệt chủng tộc trong thành tích học tập, thì các cuộc thảo luận ở cấp quốc gia hầu như chỉ tập trung vào việc thu hẹp khoảng cách thành tích. Điều gì sẽ xảy ra nếu các nhà giáo dục tập trung vào việc phá vỡ giới hạn thành tích thay vì thu hẹp khoảng cách?

Sau một thập kỷ cải cách nhằm tạo điều kiện cho mọi trẻ em có cơ hội được tiếp cận với giáo dục chất lượng, chúng ta vẫn chưa thể cung cấp quyền tiếp cận bình đẳng với những trải nghiệm học tập sâu sắc hơn. Tư duy phản biện là cốt lõi của việc học sâu, nhưng trong nỗ lực thu hẹp khoảng cách thành tích, chúng ta đã tạo ra một sự phân hóa không thể chấp nhận. Ở một khía cạnh nào đó, duy

1. Thuật ngữ chỉ hiện tượng học sinh, đặc biệt là học sinh thuộc nhóm yếu thế (người da màu, gia đình thu nhập thấp) bị đẩy vào hệ thống tư pháp hình sự do quy định kỷ luật nghiêm khắc trong trường học. (Chú thích của Ban biên tập tiếng Việt - BBT).

phản biện là kỹ năng thiết yếu của thế kỷ 21. Với tư cách là giáo viên toán, sau lại trở thành luật sư tại một trong những công ty luật danh tiếng nhất Las Vegas, tôi từng là thành viên hội đồng quản trị STEM Nevada và dẫn dắt các cuộc thảo luận kinh doanh về tương lai của công việc, nhu cầu cấp thiết để trang bị cho mỗi học sinh về kỹ năng tư duy phản biện nhằm đáp ứng những yêu cầu về lực lượng lao động đang thay đổi nhanh chóng. Mặt khác, tôi chứng kiến một hệ thống trường học đưa ra “bằng chứng” về những nỗ lực tư duy phản biện bằng cách giới thiệu các trường chuyên, học viện nghề và kỹ thuật, chương trình năng khiếu và tài năng, cũng như chương trình ngoại khóa về robot và hàng không dành cho số ít học sinh. Khi phần lớn học sinh bị loại khỏi các cơ hội học tập chuyên sâu này, nó đã chứng minh một điều: tư duy phản biện đã và vẫn đang là một món hàng xa xỉ.

Đây chính là khoảng cách của tư duy phản biện, và nó không hề ngẫu nhiên. Trong lớp, giáo viên thường tập trung vào những câu hỏi đơn giản vì không tin tư duy phản biện có thể dạy được, và càng không tin là có thể áp dụng cho mọi học sinh, hoặc không tin vào khả năng của bản thân trong việc dạy tư duy phản biện. Trăm nghe không bằng một thấy, do đó, đây sẽ là vấn đề về “cách thức”: Làm thế nào chúng ta có thể dạy tư duy phản biện, và ứng dụng nó cho *mọi* học sinh? Các giáo viên thường ít được hướng dẫn về “cách làm” và họ thiếu sự đào tạo cũng như công cụ để dạy tư duy phản biện, trừ phi họ

thuộc số ít được chọn trong chương trình học thuật ưu tú. Khoảng cách này ngày càng gia tăng với học sinh sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ELLs), học sinh bị tụt lại so với bạn bè đồng trang lứa, hoặc những học sinh nhận hỗ trợ giáo dục đặc biệt. Thông thường, ngay cả những học sinh được xác định là có năng khiếu cũng rơi vào khoảng cách này bởi niềm tin sai lầm của các giáo viên khi cho rằng “chúng sẽ ổn thôi”.

Nhưng không thực sự như vậy. Theo dữ liệu do Wyner và cộng sự (2007) thu thập, “mặc dù học sinh có thành tích cao đến từ các gia đình có thu nhập thấp thường tốt nghiệp trung học đúng hạn, nhưng chúng có xu hướng học tại các trường đại học kém hơn so với bạn bè đồng trang lứa có điều kiện tốt hơn (21% so với 14%), ít có khả năng tốt nghiệp đại học (49% so với 77%), và khả năng nhận được bằng sau đại học cũng thấp hơn (29% so với 47%) (Olszewski-Kubilius & Clarenbach, 2012, tr.7) Cứ bốn học sinh có thành tích vượt trội nhưng có hoàn cảnh khó khăn, thì có một em thậm chí còn không tham gia kỳ thi SAT hoặc ACT (Plucker và cộng sự, 2013). Một thực tế không thể chấp nhận được là 40%- 60% học sinh tốt nghiệp cấp ba cần học bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu đại học (Jimenez và cộng sự, 2016), từ đó, có thể thấy, chúng ta đang lãng phí tiềm năng của rất nhiều người. Với tất cả những điều trên, ta thấy được: khoảng cách về tư duy phản biện đơn giản là không thể chấp nhận được.

Chúng ta cần một cuộc cách mạng về tư duy phản biện, và nó phải phù hợp với thực tế. Những diễn giả năng động tại các hội nghị giáo dục thường nói về việc cần “cải tổ hoàn toàn” giáo dục. Thành thật mà nói, để chuyển đổi sang một hệ thống giáo dục cung cấp cơ hội học tập chuyên sâu cho mọi học sinh, chúng ta phải thừa nhận nhiệm vụ lớn lao này không thể thành công nếu thiếu đi sự tập trung, và có chủ ý trong từng lớp học. Đây là lý do cuốn sách này ra đời.

Tư duy phản biện như một luật sư là cẩm nang hướng dẫn phương thức giải phóng tiềm năng tư duy phản biện cho mọi học sinh. Bao gồm những thông tin thực tế để thiết kế ra các lớp học, nơi phụ huynh sẽ mong muốn con mình được tham gia. Cuốn sách không vẽ nên những câu chuyện viễn vông, không tưởng, chỉ thực hiện được khi có công nghệ, không gian sáng tạo đất tiền và có những học sinh với “thành tích cao”. Đây là cuốn cẩm nang thực tế về tư duy phản biện dành cho mọi giáo viên, từ những giáo viên ở các ngôi trường nhỏ thiếu nguồn lực, trung tâm giáo dục trại giam vị thành niên, đến những ngôi trường chuyên có đủ mọi thứ.

Sẽ chẳng có cuộc cách mạng nào diễn ra mà không được phổ biến rộng rãi. Phần I của cuốn sách tập trung vào việc truyền cảm hứng nhưng cũng rất thực tế về cuộc cách mạng tư duy phản biện. Lấy câu chuyện từ chính bản thân tác giả, người đã vượt qua tình trạng không phát huy được hết tiềm năng, từ đó đưa ra định nghĩa và

mở rộng khái niệm về tư duy phản biện thực sự là gì (tại sao nó lại khó đến vậy), đồng thời mở rộng những ví dụ thực tế để chứng minh vì sao khoảng cách trong tư duy phản biện là vấn đề công bằng quan trọng nhất trong giáo dục nhưng ít ai bàn đến.

Phần II đi sâu vào chi tiết phương pháp tư duy phản biện như một luật sư (viết tắt là “thinkLaw”), đưa ra những hướng dẫn thực tế để tận dụng cảm giác bẩm sinh của học sinh về công lý và công bằng như một công cụ để khơi dậy tiềm năng tư duy phản biện. Phần này sử dụng các ví dụ thực tế về những vụ án hài hước, phi lý hoặc không-thể-tin-nổi nhưng có thật để làm nổi bật các khuôn khổ vừa hấp dẫn vừa nghiêm ngặt để phát triển kỹ năng và khuyến khích tư duy phản biện. Mỗi chiến lược thinkLaw – như phân tích từ nhiều góc độ, phân tích sai lầm và điều tra khám phá – đều được đi kèm với các ứng dụng thực tế, phù hợp cho mọi cấp học và môn học.

Cuối cùng, Phần III sẽ thảo luận về những tác động thực tế của việc áp dụng thinkLaw. Mọi chiến lược sẽ trở nên vô nghĩa nếu không giải quyết được những rào cản thực tế trong quá trình triển khai, bất kỳ sự thay đổi nào cũng đều gặp phải trở ngại nhất định. Phần III sẽ giải quyết những vấn đề này qua việc hỗ trợ giáo viên xây dựng các bước giảng dạy phù hợp với tư duy phản biện, đảm bảo những trải nghiệm học tập sâu sắc và nghiêm ngặt có thể tiếp cận tới mọi học sinh. Nội dung phần này

cũng sẽ cung cấp các công cụ để hỗ trợ giáo viên lập kế hoạch bài giảng thực tế, đảm bảo nội dung tư duy phản biện ẩn tượng trên lý thuyết không bị sụp đổ khi áp dụng vào thực tế. Sau đó, tôi sẽ tiến hành thảo luận chi tiết hơn về sự tham gia thụ động của học sinh, từ đó kêu gọi học sinh tham gia chủ động để thúc đẩy việc học tập.

Phần này cũng sẽ kết nối các chiến lược thinkLaw với hai vấn đề mà giáo viên luôn quan tâm: quản lý lớp học và hiệu suất của học sinh trong các kỳ thi đã được chuẩn hóa. Cha mẹ và gia đình là những người thấy quan trọng nhất trong cuộc đời học sinh, vì thế, phần này còn bao gồm các chiến lược tương tự để cha mẹ có thể dạy con tại nhà. Việc phát triển khả năng tư duy phản biện sẽ khó thành công và bền vững nếu không có sự đồng hành của gia đình. Đọc xong cuốn sách này, bạn sẽ được trang bị những công cụ cần thiết để xây dựng một thế giới, nơi tư duy phản biện không còn là một sản phẩm xa xỉ. Chào mừng bạn đến với cuộc cách mạng tư duy phản biện!

PHẦN I



THU HẬP KHOẢNG CÁCH TƯ DUY PHẢN BIỆN

CHƯƠNG 1

Tự truyện của một cá nhân đã vượt qua tình trạng không phát huy được hết tiềm năng

Đối với tôi, nói về tuổi thơ thật chẳng dễ dàng gì. Khi phải nhớ về quá khứ lớn lên trong một gia đình không trọn vẹn, là dân nhập cư, có người cha ngồi tù mười năm vì buôn bán ma túy, câu chuyện của tôi nghe có vẻ giống với mô típ “vượt qua nghịch cảnh” đầy sáo rỗng, cách hiểu này sẽ bỏ qua một thực tế quan trọng: sự thành công của tôi (cũng như của nhiều đứa trẻ khác lớn lên trong hoàn cảnh tương tự) không phải là bất chấp nghịch cảnh, mà sản sinh từ nghịch cảnh.

Tôi sinh vào tháng 11, nhưng là đứa trẻ cần vượt qua quy định về tháng sinh để được đi học. Mẹ đã làm mọi bài kiểm tra để đảm bảo bà không phải chờ thêm một năm nữa tôi mới được học mẫu giáo. Tôi không có nhiều kỉ niệm về khoảng thời gian này, nhưng tôi không phải là một đứa trẻ ngoan. Tôi nhớ rõ mình thích cuốn sách *Caps for Sale* (tạm dịch: Bán mũ, Slobodkina, 1968) đến mức sẽ nổi điên nếu

giáo viên đọc một cuốn sách khác trong giờ kể chuyện. Tôi lỗi duy nhất tệ hơn việc đọc sai sách là đọc *Caps for Sale* sai cách. Nếu giáo viên không hét thật to câu “Mũ đây! Bán mũ đây. Năm mươi xu một chiếc!” với khẩu ngữ châu Âu (nhìn lại thì có lẽ khá xúc phạm), tôi đều muốn lao lên và hất cuốn sách khỏi tay cô giáo.

Khi bố mẹ chia tay, tôi chuyển đến sống với bà ngoại ở Crown Heights, Brooklyn, lúc này, cuộc sống của tôi trở nên khó khăn hơn. Tôi liên tục gặp phải rắc rối, và rắc rối ở những năm đầu học tiểu học khá thú vị. Chẳng hạn, tôi gặp vấn đề với giáo viên phòng thí nghiệm khoa học, cô Liftshitz (nhưng làm sao tôi không gặp rắc rối khi giáo viên khoa học của tôi có tên như vậy chứ?). Một lần, cô Liftshitz bắt tôi viết bài suy ngẫm 100 chữ về hành vi của mình. Tôi đã suy ngẫm về nó, làm một bài toán trong đầu, rồi quyết định viết “Em ghét khoa học” 32 lần, dành bốn từ cuối cùng để viết, “Em cũng ghét cô.”

Những hành động này không tự nhiên mà có. Tôi biết đọc lưu loát trước khi vào mẫu giáo và cũng có kiến thức về môn Toán. Tuy nhiên mỗi khi đến lớp, một kịch bản tương tự sẽ diễn ra: giáo viên dạy những nội dung tôi đã biết, tôi thì nói chuyện với các bạn, và thế là tôi bị phạt. Giáo viên đưa đề bài, tôi hoàn thành trong hai phút, rồi lại nói chuyện và bị phạt. Tiếp tục như một sự trừng phạt, giáo viên đưa thêm cho tôi bài tập – không phải khó hơn hay thách thức hơn, chỉ là nhiều hơn. Sự việc lặp đi lặp lại.

Khoảng thời gian đó, một người trợ giảng tận tình gợi ý mẹ nên đưa tôi đi kiểm tra. Mẹ cũng nhận ra vấn đề nào đó, nhưng sự thật là người giáo viên kia muốn biết tôi có đủ điều kiện tham gia chương trình năng khiếu và tài năng không. Những chương trình này không có trong trường, thậm chí khu tôi sinh sống. Đây là sự kiện quan trọng nhất trong khoảng thời gian đi học của tôi.

Khi tôi đạt điều kiện tham gia chương trình năng khiếu, và bắt đầu học tại trường P.S. 208, trong lớp học chuyên biệt thuộc chương trình Astral của quận, mọi thứ hoàn toàn thay đổi. Tôi chuyển vào khi năm học đã bắt đầu. Ngày đầu tiên, có một tờ trên bảng – chẳng hạn “màu xanh lá”. Tôi nhìn quanh và thấy mọi người đều đang viết gì đó vào vở. Tôi hỏi bạn học bên cạnh trong sự bối rối: “Này, bài tập đâu? Chúng ta phải làm gì?” Cậu bạn nhìn tôi hoài nghi. “Đây là giờ viết sáng tạo, cậu chỉ cần viết. Viết về ‘màu xanh lá.’”

Đây là sự thay đổi tôi cần. Tôi được khuyến khích rời khỏi chỗ ngồi và trao đổi với bạn học. Tôi phải đặt câu hỏi cho giáo viên. Mọi bài tập ở đây đều thú vị hơn cả việc đọc *Caps for Sale* bởi chúng tôi được tự sáng tạo và minh họa câu truyện cổ tích cho riêng mình. Dù mới học lớp hai nhưng chúng tôi đã có lớp học tự chọn để khám phá môn Toán học trong phòng thí nghiệm, trước cả khi STEM và STEAM trở thành xu hướng. Nhưng, ngay cả khi chương trình học hấp dẫn, môi

trường học tập nghiêm ngặt vẫn không thể ngăn nổi sự quậy phá của tôi, vậy là tôi thường xuyên bị đưa ra khỏi lớp.

Cũng từ đây, tôi nhận ra sự bất bình đẳng trong giáo dục. Hóa ra, dù lớp năng khiếu của tôi chỉ có 24 học sinh, nhưng các lớp học khác lại có hơn 30 học sinh. Điều làm tôi sốc hơn là mỗi lớp mà tôi bị gửi đến đều có vài học sinh giống tôi. Họ thường xuyên gặp rắc rối, nhưng chương trình học có vẻ quá dễ với họ. Điều khó chịu nhất là các lớp học bình thường được chia theo khối lớp riêng, nhưng lớp năng khiếu lại là lớp cầu nối gồm cả học sinh lớp hai và lớp ba. Tại ngôi trường Title I mà chúng tôi theo học, các giáo viên chỉ có thể tìm được 12 học sinh mỗi khối để tham gia vào chương trình trải nghiệm giáo dục mang tính chuyển đổi này.

Nhìn lại sự việc này, tôi nhận ra một nguyên tắc trong sứ mệnh giáo dục của mình: sự thông minh có thể ẩn giấu trong mỗi cá nhân, nhưng cơ hội thì không đồng đều như vậy. Còn một bài học quan trọng khác mà về sau tôi mới hiểu. Trong lớp học 24 học sinh năng khiếu không phải là người da trắng kia, có ba học sinh xuất sắc không tốt nghiệp trung học – và tôi suýt trở thành người thứ tư.

Mặc dù tôi là học sinh lớp tám giỏi nhất so với độ tuổi của mình. Các bạn cùng lớp và tôi vẫn bị cô lập trong các chương trình năng khiếu suốt những năm trung học, ngoại trừ trong giờ thể dục và giờ ăn trưa.

Đội ngũ giáo viên lớp sáu đã nhận ra điều gì đó ở chúng tôi, và đưa ra một quyết định chưa từng có: cho chúng tôi bắt đầu học môn Đại số 1, theo chương trình của Thành phố New York, ngay từ lớp bảy.¹ Khi chuẩn bị tốt nghiệp trung học, tôi đã vượt cấp gấp hai lần ở môn Toán và tiếng Anh, có tín chỉ trung học với tiếng Pháp, và là thành viên của Hội Danh dự Quốc gia. Sau cùng, tôi không còn quan tâm đến điều gì nữa.

Tôi mắc hội chứng “không quan tâm”. Tôi là người duy nhất được nhận vào Bronx High School of Science danh tiếng, nhưng chẳng hứng thú gì với việc phải đi lại 90 phút mỗi ngày từ Brooklyn đến Bronx. Và hoàn toàn không vui vẻ gì khi chuyển từ ngôi trường nơi học sinh gần như toàn là người da màu, sang một ngôi trường nơi người da màu, người châu Á chiếm chưa đến 15%.

Tôi thường xuyên không nộp bài tập về nhà, và vì lý do nào đó, chẳng ai quan tâm đến việc này. Trong một ngôi trường từng đào tạo ra tám người đạt giải Nobel, sáu người đạt giải Pulitzer, và cả Neil deGrasse Tyson, thì tôi là nam sinh người Mỹ gốc Phi lười biếng vô cùng. Và vì trốn học trong toàn bộ thời gian ăn trưa, nên tôi đã kết thúc năm học với 80 buổi nghỉ, tôi trượt phần lớn các môn, nếu qua thì chỉ vừa đủ điểm. Nhưng chẳng ai can thiệp.

1. Ở New York City, cũng như nhiều nơi khác, chương trình Đại số 1 thường được học ở các lớp lớn hơn - lớp 8 hoặc lớp 9. (ND)

Sự thật là môi trường học tập này vô cùng khó – nhưng không phải kiểu hấp dẫn như những ngôi trường cũ tôi từng theo học, nơi có cả thách thức, nhưng cũng khơi dậy sự tò mò về mọi thứ đối với tôi. Ngôi trường này chỉ đơn giản là làm khó học sinh. Trong môn học nghiên cứu toàn cầu lớp chín, chúng tôi xem bộ phim *Gandhi* và phải trả lời một loạt câu hỏi. Mẹ đã mượn về từ thư viện bộ hai băng VHS, nhìn chúng, tôi cố gắng hiểu tại sao giáo viên lại muốn chúng tôi dành thời gian quý báu để xem một bộ phim dài tới 3 giờ 11 phút về một người đàn ông tôi đã biết từ tiểu học. Đây chính xác là kiểu bài tập tôi sẽ không bao giờ làm và là dạng bài tập “khó” điển hình mà trường giao cho học sinh.

Người đã giúp tôi thoát khỏi trạng thái trì trệ, thành tích với tiềm năng chưa cân xứng, là bà Simon, một cố vấn giáo dục. Tôi luôn cho rằng bà là một người phụ nữ khó tính, vì bà giống thám tử cứng rắn trong bộ phim *Law & Order* (Luật pháp & Trật tự). Thế nhưng bà Simon đã thể hiện sự quan tâm bằng cách thu thập hồ sơ cũ từ thời trung học của tôi, và nói bà tin tôi có thể làm tốt hơn bây giờ. Thay vì trách mắng tôi trốn học, hay đưa ra kỷ luật, bà để tôi mang theo một tờ điểm danh đến các tiết học, như một biện pháp để tôi tự nhận ra sai lầm của mình. Bà Simon cố gắng giúp đỡ để tôi không làm lãng phí tài năng của mình.

Để tốt nghiệp đúng thời hạn, tôi phải học hè sau năm lớp mười một. Tôi học ở trường Dewitt Clinton

High School gần đó bởi ngôi trường tôi học đang được tu bổ. Ở đây, tôi đã có sự thức tỉnh khác. Tình yêu với mọi giờ ăn trưa trước đó đã buộc tôi tham gia lớp nghệ thuật vào mùa hè, và cùng học với tôi là những học sinh trường Clinton cũng trượt môn nghệ thuật. Nhưng điều kỳ lạ là, khi biết tôi đến từ Bronx Science, giáo viên nói rất lớn rằng: “Chắc hẳn là em rất, rất thông minh.” Cô ấy chẳng hiểu gì về những khó khăn của tôi, nên dù rất kém cỏi trong môn nghệ thuật, nhưng tôi cảm thấy mình phải giữ được cái danh hiệu này. Chúng tôi phải làm một tác phẩm điêu khắc từ một thanh xà phòng, và tôi nhớ mình đã dành cả cuối tuần (gấp ba lần thời gian xem *Gandhi*) để thiết kế một tác phẩm điêu khắc bình minh tinh xảo, khiến cô giáo phải trầm trồ. Cô ấy đã nói với tôi sức mạnh của niềm tin: bởi vì cô ấy tin rằng tôi sẽ trở nên rất xuất sắc, và tôi cũng nghĩ vậy.

Sau đó, tôi tiếp tục “đóng vai” cho đến khi không còn phải làm điều đó nữa. Tôi bắt đầu làm chủ cuộc chơi. Điểm số tăng vọt, tôi đủ điều kiện tham gia các khóa học nâng cao, và bắt đầu yêu thích việc trở thành học sinh của trường Bronx Science. Tôi quyết định làm điều mà bất kỳ người nào tốt nghiệp năm 2000, giữa thời kỳ bùng nổ dot-com đều làm: chọn chuyên ngành khoa học máy tính.

Tôi chưa từng viết một dòng mã lập trình nào trong đời, cũng không biết mình có bất cứ hứng thú nào ở lĩnh vực này không. Là người đầu tiên trong gia đình sinh

sống ở đây, chỉ cần tôi có thể tốt nghiệp, cùng một công việc tốt tại Microsoft, điều này sẽ khiến mẹ tôi tự hào biết chừng nào. Tôi đã được truyền cảm hứng bởi một phép so sánh toán học thú vị mà Neil deGrasse Tyson đưa ra trong lễ tốt nghiệp, nhằm giúp chúng tôi thấy được sự hào hứng về “kỷ nguyên của những kẻ mọt sách” – bằng việc giải thích rằng Bill Gates giàu cỡ nào. Tyson nói, dựa trên vai trò và mức lương của ông vào thời điểm đó, nếu đang đi trên đường và thấy một đồng xu, ông sẽ không nhặt. Có lẽ ông vẫn sẽ bỏ qua một đồng 5 xu. Một đồng 10 xu thì ông phải suy nghĩ, nhưng chắc chắn sẽ không bỏ qua một đồng 25 xu. Nếu tính toán theo cách này, Bill Gates chẳng việc gì phải dừng lại để nhặt 10.000 đô-la. Nói một cách khác, đã đến lúc tôi phải kiếm tiền rồi!

Tuy nhiên, giấc mơ về một cuộc sống tẻ nhạt công nghệ đã bị gác lại ngay từ ngày đầu tiên của khóa học trong phòng máy tính. Có vẻ tôi là một trong số ít sinh viên chưa từng có kinh nghiệm lập trình trước khi chọn ngành này. Vì vậy, khi tôi đang loay hoay tìm cách bật máy tính, thì có ít nhất 10 bạn học đã hoàn thành bài tập, cười nói ra khỏi lớp và đánh giá bài tập là quá dễ. Tôi nhìn bài tập, mọi thứ hoàn toàn trống rỗng và tôi đang cố gắng để hiểu mấy ký tự tượng hình, cùng lúc này, hầu như mọi sinh viên đã rời khỏi phòng. Tôi bắt đầu cảm thấy nản lòng vì từng được đánh giá là thông minh cơ mà, đúng không? Giáo viên bộ môn nghệ thuật đã nói vậy, người thân của tôi cũng công nhận điều đó và nhiều

giáo viên cũng khẳng định như thế khi tôi còn nhỏ. Nếu sự thật là như vậy, tại sao tôi không làm được? Hay tôi thực sự không thông minh chút nào? Đến khi tôi chấm dứt cuộc hội thoại này trong đầu, trợ giảng sau đại học đã tiến đến, và hỏi liệu tôi đã làm bài xong chưa. Đó là lúc tôi nhận ra không còn ai trong phòng máy ngoài mình và người trợ giảng. Tôi nhìn bài tập, vào màn hình máy tính đầy trống rỗng, “Vâng. Em xong rồi.” Đó là khoảnh khắc tôi suýt bỏ đại học.

Tôi đã khóc trên đường về ký túc xá. Khi về đến phòng, tôi lập tức gọi cho mẹ, khóc lóc đòi mẹ đón về, vì tôi không biết mình đang làm gì ở đây. Giờ nghĩ lại, tôi cũng không nhớ mình mong đợi mẹ sẽ phản hồi lại thế nào. Tôi đạt điểm số thuộc top 1% trong tất cả các kỳ kiểm tra toán cấp bang cho đến lớp sáu, khi tôi rớt xuống top 5%, mẹ hỏi tôi, “Điều gì đã xảy ra vậy?” Mẹ thực sự không phải là người phù hợp để trao đổi những vấn đề này, nhưng mẹ là tất cả những gì tôi có. Lần này, mẹ bỗng hóa thân thành Carol Dweck, bà nói rằng thành công của tôi chẳng mấy liên quan đến sự thông minh mà liên quan nhiều hơn đến sự kiên trì, “Con luôn tự tìm ra cách, và lần này cũng sẽ như vậy. Giờ thì mẹ phải quay lại làm việc đây.” Mẹ làm đúng như đã nói. Và tôi cũng vậy. Tôi ngồi lì trong phòng giáo sư ít nhất mỗi tuần một lần để giải đáp những điều không hiểu. Tôi nghĩ dự án cuối kỳ khá nhàm chán, nên đã thiết kế một chương trình liên quan đến sở thích âm nhạc của mình. Chương

trình này tạo ra các nốt nhạc cho các hợp âm mà nhạc sĩ có thể chơi dựa trên các nốt trong một bài hát. Nhờ vậy, tôi đã đạt điểm A trong môn học từng suýt chút nữa khiến tôi bỏ học.

Khi đọc về những trải nghiệm này, và sau đó biết rằng tôi đã trở thành chủ tịch hội sinh viên tại Đại học Syracuse, diễn giả chính trong lễ tốt nghiệp đầu tiên dành cho sinh viên người Mỹ gốc Phi của trường, được nhận vào học sớm tại Trường Maxwell về Công dân và Quản trị Công (chương trình hàng đầu quốc gia về quản trị công) với học bổng toàn phần và được trợ cấp chi phí để hoàn thành chương trình một năm, sau đó lại trở thành giáo viên Toán giúp hỗ trợ việc thu hẹp khoảng cách thành tích, nhà cải cách phúc lợi trẻ em và một luật sư từng đoạt giải tại một trong những doanh nghiệp luật danh tiếng nhất quốc gia, trước khi trở thành nhà sáng lập một tổ chức giáo dục cách mạng có ảnh hưởng, bạn sẽ dễ dàng xếp câu chuyện này vào loại chiến thắng: thành công “bất chấp” khó khăn.

Câu chuyện của tôi, giống như nhiều hoàn cảnh khác đã vượt lên khó khăn, xuất phát từ chữ “bởi, vì”. Bởi mẹ tôi đã phải biến 15 xu thành một đô-la, tìm cách vượt qua mọi khó khăn, và tận dụng mọi nguồn lực để nuôi dạy hai đứa con trong vai trò một bà mẹ đơn thân, điều này đã truyền cho tôi một niềm tin mãnh liệt vào bản thân. “Không phải bất chấp, mà ‘vì’” một lăng kính để các nhà giáo dục nhìn ra được khoảng cách giữa tiềm

năng và thành tích. Những học sinh sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai có lợi thế cạnh tranh lớn trong học tập “vì” họ phải tư duy và xử lý thông tin bằng nhiều ngôn ngữ và văn hóa khác nhau. Những học sinh gặp khó khăn trong học tập có tiềm năng để thành công vượt trội bởi những khó khăn; thách thức của cá nhân họ buộc họ trở thành chuyên gia trong việc “học cách học”. Tạo ra một thế giới nơi tư duy phản biện không còn là một món hàng xa xỉ đòi hỏi các nhà giáo dục phải nhận ra tiềm năng tư duy phản biện vốn có của mọi học sinh.

Từng là một người chưa phát huy được hết tiềm năng của bản thân, rồi từng bước vượt qua giai đoạn đó, tôi đã hình thành lòng kính trọng và mong muốn các nhà giáo sử dụng nó nhằm dần thu hẹp khoảng cách tư duy phản biện.



Tất cả phương pháp và chiến lược tư duy phản biện trên thế giới đều vô nghĩa nếu nhà giáo dục không tin rằng mọi học sinh đều có khả năng tiềm ẩn. Ngay cả khi niềm tin đó tồn tại, các nhà giáo dục còn cần phải biến nó thành trách nhiệm để đảm bảo không có nhiều tài năng bị bỏ lỡ.

